

Số: 1150 /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2016-2017
và phương hướng nhiệm vụ năm học 2017-2018

Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục, Sở GDĐT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2017-2018, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

I. Thuận lợi

Ngành GDĐT tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã trong sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển về số lượng và chất lượng, công tác quản lý giáo dục có những chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất trường, lớp học, công trình nước sạch và nhà vệ sinh được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được các địa phương đồng tình, tích cực thực hiện.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục được triển khai mạnh mẽ, xã hội và nhân dân ngày càng chăm lo hơn cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục ngày càng được quan tâm hơn.

II. Khó khăn

Tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, có nhiều dân tộc cùng sinh sống, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế đã tác động trực tiếp đến việc triển khai các hoạt động của ngành Giáo dục trong năm học 2016-2017; đặc biệt là nhiệm vụ phổ cập, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đa phần còn gặp nhiều khó khăn về đời sống vật chất. Một số nhà giáo chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện của giáo dục.

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

Ngành Giáo dục tỉnh Đắk Nông thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 44/NQ-CP, Chương trình hành động của

ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT, Chương trình số 32-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 03/KH-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

I. CÁC CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

1. Các văn bản của Trung ương

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GDĐT;

- Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03/6/2016 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ GDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục.

2. Các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh

- Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 19/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Chương trình hành động số 32-CTr/TU;

- Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Nông;

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 984/HD-SGDĐT ngày 27/7/2016 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2016-2017; Công văn số 1225/SGDĐT-KHTC ngày 06/9/2016 về thực hiện các khoản thu, chi đầu năm học 2016-2017 và các văn bản Hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Giáo dục trung học, Giáo dục tiểu

học, Giáo dục mầm non, Giáo dục thường xuyên-chuyên nghiệp, Giáo dục dân tộc, Công tác pháp chế, công tác Thanh tra, Công nghệ thông tin, Thi đua, khen thưởng...

II. QUY MÔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2016-2017

Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 385 cơ sở giáo dục¹, trong đó có 01 Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, 01 Trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc, 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hoà nhập tỉnh, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và 07 Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện. Toàn tỉnh có 157.588 học sinh², trong đó có 49.577 học sinh là người dân tộc thiểu số (chiếm 31,45%), cụ thể như sau:

- Giáo dục mầm non: toàn tỉnh có 116 trường/1.146 lớp³ với 34.545 trẻ, trong đó, số trẻ dân tộc thiểu số là 9.306 trẻ (chiếm 26,9%).

- Giáo dục phổ thông: toàn tỉnh có 258 trường. Trong đó: Tiểu học có 144 trường/2.391 lớp; THCS có 83 trường/1.726 lớp và THPT có 31 trường/510 lớp (trong đó có 01 trường THPT chuyên). Tổng số học sinh là 123.043 học sinh, cụ thể: cấp Tiểu học có 66.376 học sinh, số học sinh dân tộc thiểu số 24.414 học sinh (chiếm 36,78%); cấp THCS có 38.907 học sinh, số học sinh dân tộc thiểu số là 12.220 học sinh (chiếm 31,36%) và cấp THPT có 17.760 học sinh, số học sinh dân tộc thiểu số là 3.805 học sinh (chiếm 21,42%).

- Giáo dục thường xuyên: có 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, 01 Trung tâm GDTX tỉnh, 07 Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện và 71 Trung tâm học tập cộng đồng. Tổng số học viên là 646 học viên cấp THPT.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NHẬN THỨC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 29-NQ/TW

Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 44/NQ-CP; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển giáo dục của tỉnh Đắk Nông; chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo các cấp; các Sở, ban, ngành liên quan; các cơ quan báo, đài trong và ngoài tỉnh để làm tốt công tác tuyên truyền về chủ trương lớn của ngành và các hoạt động giáo dục; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, chuyển tải tới nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, Sở GDĐT đã bố trí 01 Phó Chánh Văn phòng làm công tác công tác truyền thông, đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả truyền thông về giáo dục và tăng cường kết nối giữa địa phương và Bộ GDĐT. Các nội dung tuyên truyền được thực hiện xuyên suốt, hình thành các chủ đề về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, các điều kiện nâng cao chất

¹ Tăng 03 trường so với năm học trước.

² Tăng 2.449 học sinh so với cùng kỳ năm ngoái.

³ Có 93 trường công lập và 23 trường ngoài công lập.

lượng giáo dục mầm non, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đổi mới thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến....Sở GDĐT đã xây dựng Trang thông tin điện tử của Ngành và các chuyên trang, chuyên mục phục vụ công tác truyền thông; nội dung, chủ đề được thực hiện theo tháng, quý và theo sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định kế hoạch thời gian năm học; Chỉ thị về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 và các giải pháp phát triển giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng, học tập và triển khai các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch thời gian năm học 2016-2017.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ngành Giáo dục về chính trị và đạo đức công vụ, năng lực, trình độ chuyên môn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Đồng thời, Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 2380/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban thuộc cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 2003/SGDĐT-TCCB ngày 21/11/2016 về việc thực hiện đổi tên trường theo quy định và các Quyết định đổi tên các trường phổ thông dân tộc nội trú thành tên Trường PTDTNT THCS & THPT các huyện. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ra quyết định thành lập trường THPT Lương Thế Vinh; thực hiện luân chuyển 17 giáo viên về công tác tại trường THPT Lương Thế Vinh.

Thực hiện Nghị quyết 19/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2013 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án triển khai xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh tại các trường học mầm non, trường học phổ thông công lập ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2016, năm học 2016-2017, các cơ sở giáo dục đã có nước sạch và công trình nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 về Kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 17/5/2017 về việc tăng cường công tác huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đang trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng hồ bơi trong trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác

định học sinh không phải đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ; dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu và mức thu các khoản đóng góp của phụ huynh tại các trường công lập.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016- 2020, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 377/SGDĐT-GDMN ngày 09 tháng 3 năm 2017 hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Qua quá trình khảo sát, Sở GDĐT đã chọn mỗi huyện 02 cơ sở giáo dục mầm non xây dựng mô hình thí điểm. Thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, Sở GDĐT đã tổ chức hội nghị triển khai cấp tỉnh cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cấp Tiểu học. Thực hiện Quyết định 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016; Quyết định số 2805/QĐ- BGDDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2016 về thực hiện Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 289/KH-SGDĐT ngày 24/02/2017 về tuyên truyền phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông năm 2017; Công văn số 171/SGDĐT-GDTrH ngày 06/02/2017 về việc triển khai Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Đắk Nông lần thứ III năm học 2016-2017; Công văn số 313/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2017 về việc triển khai Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông lần thứ I năm 2016-2017; Công văn số 1818/SGDĐT-GDTrH ngày 18/10/2016 về việc chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017. Nhìn chung, việc dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh đã được Sở GDĐT chỉ đạo thực hiện đúng theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Sở GDĐT đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc dạy học tiếng Anh thực hiện Đề án “dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 25/4/2012 về việc dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020.

Bộ máy thanh tra đã được củng cố, được bồi dưỡng về Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại - Tố cáo và nghiệp vụ thanh tra nên năng lực công tác có nhiều chuyển biến tích cực. Việc phối hợp giữa Sở GDĐT với chính quyền địa phương và Thanh tra Nhà nước ngày càng chặt chẽ nên việc triển khai các cuộc thanh tra giáo dục được thuận lợi, tránh được sự chông chéo trong công tác thanh tra ở địa phương. Năm học 2016-2017, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 10/SGDĐT-TTr ngày

31/8/2016 về Kế hoạch hoạt động thanh tra, kiểm tra giáo dục năm học 2016-2017. Trong năm học 2016-2017, Thanh tra Sở đã tiến hành 04 cuộc thanh tra hành chính, 08 cuộc thanh tra chuyên ngành; tiếp nhận 12 đơn, thư, trong đó có 07 đơn thuộc thẩm quyền, 05 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền đã chuyển đến các cơ quan thẩm quyền giải quyết. Kết quả: Qua thanh tra không phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm. Các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên được giải quyết ngay, không có tình trạng để đơn, thư tồn đọng. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 188/KH-SGDĐT ngày 08/02/2017 về việc phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Kết quả, chưa phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng. Đồng thời căn cứ vào chương trình giảng dạy, các trường học đã xây dựng kế hoạch giảng dạy lồng ghép, tích hợp giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng cho học sinh theo tinh thần của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được cán bộ quản lý các cấp chú trọng, coi công tác tự đánh giá là hoạt động quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, chất lượng báo cáo tự đánh giá chưa cao, việc phân tích xác định điểm mạnh, điểm yếu còn hạn chế nên việc phát huy điểm mạnh và đưa ra giải pháp cải tiến chất lượng còn nhiều bất cập, ít khả thi. Nguyên nhân do các cơ sở giáo dục có nhiều hoạt động nên chưa đầu tư thời gian cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Các Phòng GDĐT biên chế quá ít nên khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo sát sao công tác kiểm định. Lực lượng đánh giá ngoài còn yếu về kỹ năng đánh giá nên hiệu quả đánh giá ngoài chưa cao.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tham mưu với các cấp Ủy, Chính quyền địa phương; phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, lực lượng công an, bộ đội xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp trong và ngoài nhà trường, xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực; đảm bảo an ninh, trật tự trường học; phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết nội dung cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với nhiều hình thức, phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả để các cuộc vận động và phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu, có hiệu quả gắn với việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phối hợp với Phòng PC47, PA83 Công an tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm vi phạm Pháp luật trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Kết quả: tổ chức 08 buổi tuyên truyền tại các trường THPT tại 08 huyện, thị xã⁴ cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức tích cực hưởng ứng “Tết Vì người nghèo”, “Nạn nhân chất độc da cam”, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”, “Ngày sách Việt Nam”, “Hiến máu tình

⁴ Gồm trường THPT Đắc Song, THPT Nguyễn Tất Thành, THPT Trần Phú, THPT Phan Bội Châu, THPT Lê Duẩn, THPT Gia Nghĩa, THPT Nguyễn Du, THPT Lê Quý Đôn.

nguyện”... (Tính đến thời điểm hiện tại, đã ủng hộ được 336.176.567 đồng⁵). Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa công tác y tế trường học, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng bệnh tay, chân, miệng ở trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, sức khỏe sinh sản vị thành niên, Tháng hành động vì trẻ em... Trong năm học 2016-2017, đã trao học bổng cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập với tổng số tiền là: 172.000.000 triệu đồng⁶.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, các cấp quản lý giáo dục đã kịp thời tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ban hành nhiều nhiều chính sách nhằm cải thiện đời sống cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Giáo dục mầm non

Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 2.083/24.317 trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ, đạt 8,6%; số trẻ 3-5 tuổi đến trường là 32.462/41.540 trẻ, đạt 78,1% (trong đó: trẻ 5 tuổi đến trường là 13.266/13.508, đạt 98,2%). Số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày là 13.266 trẻ, đạt 100%⁷). Số trẻ được tổ chức ăn bán trú là 25.490 trẻ, đạt 73,8 % (trong đó: trẻ 5 tuổi được tổ chức ăn bán trú đạt 100%). Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi: ở nhà trẻ là 3,9%⁸; ở mẫu giáo là 5,4%⁹. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: ở nhà trẻ là 3,1%¹⁰; ở mẫu giáo là 5,1%¹¹.

Toàn tỉnh có 862 lớp trong 86 cơ sở giáo dục mầm non thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, đảm bảo trẻ nói tiếng Việt thành thạo, biết cách giao tiếp và giao tiếp được bằng tiếng Việt. Số trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt là 9.087 trẻ (đạt 100%). Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, toàn tỉnh, có 21 trẻ khuyết tật học hòa nhập, trong đó có 06 trẻ nhà trẻ và 15 trẻ lớp mẫu giáo; trẻ được quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ giúp các em xóa bỏ rào cản, sự kỳ thị và tự tin hòa nhập cùng các bạn trong nhà trường và xã hội.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non, năm học 2016 - 2017, 100% các cơ sở giáo dục mầm non đều đảm an toàn cho trẻ, không có trường hợp trẻ bị ngộ độc thực phẩm hay tai nạn thương tích trong trường học. Đồng thời, phối hợp với ngành Y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm. Triển khai thực hiện các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường, từng lớp và từng khả năng của trẻ,

⁵Trong đó: Tết vì người nghèo: 104.963.000 đồng, Đền ơn đáp nghĩa: 231.313.567 đồng (đang tiếp tục tổng hợp), Hiến máu tình nguyện: 1.767 đơn vị máu.

⁶ Trong đó: Công ty Grobest Tp. Hồ Chí Minh 72.000.000đồng, Giải đua xe đạp Cúp Truyền hình Tp. Hồ Chí Minh 100.000.000 đồng.

⁷ Tỷ lệ giáo viên trên lớp chỉ đạt 1,71.

⁸ Giảm 0,1% so với năm học trước.

⁹ Giảm 2,6% so với năm học trước.

¹⁰ Giảm 0,6% so với năm học trước.

¹¹ Giảm 2,9% so với năm học trước.

chú trọng đổi mới môi trường giáo dục, tạo cho bé có cơ hội trải nghiệm, sáng tạo theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”.

Bên cạnh các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ, Sở GDĐT đã tổ chức nhiều hội thi như “Họa sĩ nhí”, “Ngày hội sức khỏe của trẻ”, “Bé khỏe, bé ngoan”, đã góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh cùng tham gia vào chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được chú trọng đầu tư, toàn tỉnh có 1.146 phòng học, trong đó, số phòng học kiên cố là 718 phòng, đạt 62.6%, số phòng học tạm mượn là 66 phòng; có 103/116 cơ sở giáo dục mầm non có công trình vệ sinh cho trẻ đạt yêu cầu. Tuy nhiên, hiện tại còn một số cơ sở giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn thiếu nước sạch.

2. Giáo dục phổ thông

2.1. Giáo dục tiểu học:

Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 100% trường tiểu học đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. 100% trường tiểu học thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm học thêm đúng quy định đối với giáo dục tiểu học.

Thực hiện Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc phê duyệt đề án triển khai xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh tại các trường học mầm non, trường học phổ thông công lập ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2016, năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 132 trường tiểu học (đạt 88,6%) có nước sạch và công trình nhà vệ sinh¹². Dự kiến đến năm 2018 sẽ có 100% các trường học có công trình nhà vệ sinh và nước sạch đảm bảo chất lượng. Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 85% trường tiểu học được công nhận trường lớp xanh, sạch, đẹp. Hiện có 145/149 trường tiểu học và trường PTCS thực hiện dạy học tiếng Việt 1-CNGD, đồng thời, tổ chức tập huấn cấp huyện/thị xã cho các trường tiểu học và các giáo viên trực tiếp dạy tiếng Việt lớp 1 – CNGD; tổ chức Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, trao đổi kinh nghiệm và dạy học minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các trường trong quá trình thực hiện. Sở GDĐT đã tổ chức sơ kết việc thực hiện dạy học tiếng Việt 1- CNGD. Số học sinh học chương trình tiếng Việt 1-CNGD là 12.993 học sinh, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành cuối năm chỉ còn 7,9% (giảm so với năm học trước 0,01%).

Triển khai thực hiện Mô hình trường học mới (VNEN) trên tinh thần tự nguyện, giao quyền chủ động cho giáo viên về lựa chọn, áp dụng linh hoạt phương pháp, mô hình cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường trên nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục. Năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 145/149 trường Tiểu học và trường Phổ thông cơ sở (PTCS) thực hiện

¹² Tăng so với năm học trước là 5,6%.

Mô hình trường học mới, đạt 97,3%. Trong đó, trường nhân rộng toàn phần là 47 trường (kể cả 14 trường tham gia thí điểm), đạt 32,4%; trường nhân rộng một số thành tố tích cực là 98 trường, đạt 67,6%. Sở GDĐT đã tổ chức sơ kết đánh giá việc thực hiện Mô hình trường học mới. Kết quả cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá rất cao về cách dạy, cách học, cách thức tổ chức lớp học đã phát huy được kỹ năng tự học của học sinh, các kỹ năng như giao tiếp, hợp tác, giúp cho học sinh tự tin hơn, các kỹ năng ra quyết định và tự chịu trách nhiệm của học sinh. Đặc biệt, phù hợp với việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; phụ huynh học sinh cũng đã ghi nhận sự năng động, sáng tạo và việc ứng dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh khi được học theo Mô hình trường học mới. Kết quả: có 57,1% học sinh được khen thưởng và động viên kịp thời ở nhiều lĩnh vực. Đồng thời, Sở GDĐT đã thành lập đoàn kiểm tra và tư vấn trực tiếp cho 414 giáo viên về cách dạy, cách thức tổ chức lớp học; đã có 120 trường tiểu học có phụ huynh lập kế hoạch và đến trường dự giờ thăm lớp để cùng với giáo viên hỗ trợ học sinh.

Tiếp tục thực hiện Đề án "Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015". Qua các đợt tập huấn, đến nay, 100% trường tiểu học thực hiện một số tiết dạy trong môn tự nhiên xã hội của lớp 2, 3, môn khoa học của lớp 4, 5 bằng phương pháp Bàn tay nặn bột. Theo đó, học sinh đã được trải nghiệm thực tế cuộc sống và vui thích để tìm ra kiến thức mới.

Năm học 2016-2017, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn song song với việc áp dụng dạy học tiếng việt 1-CNGD cùng với Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; xác định tầm quan trọng của môn tiếng Việt đối với Tiểu học, vì vậy, đối với các trường ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số cần ưu tiên thời lượng cho môn tiếng Việt, đồng thời, tích hợp lồng ghép dạy học tiếng Việt vào các môn học khác. Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, năm học 2016-2017, toàn tỉnh có 26 em học sinh khuyết tật học hòa nhập; các em được quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ, phần nào xóa bớt rào cản, kỳ thị và tự tin hòa nhập trong nhà trường và ngoài xã hội.

Sở GDĐT đã tăng cường các biện pháp để tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đến nay tỉ lệ giáo viên tiểu học đạt 1,41 giáo viên/lớp¹³; tỉ lệ phòng học đạt 0,9 phòng/lớp; số học sinh học tiểu học được học 2 buổi/ngày là 42.886 học sinh, đạt 64,6%. Trong đó: số học sinh được học 35 tiết/tuần là 12.897 học sinh, đạt 19,4%; số học sinh được học 30-34 tiết/tuần là 29.989 học sinh, đạt 45,2%. Đối với các trường không đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thì ưu tiên dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1 và lớp 2.

Thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”, Sở GDĐT chỉ đạo các trường tiểu học thực hiện đa dạng hình thức, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, đồng thời tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Thông qua kế hoạch giáo dục, bố trí cho học sinh lớp 3, 4, 5 học 4

¹³ Tăng so với năm học trước là 0,01 giáo viên/lớp.

tiết/tuần; khuyến khích học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh; tăng cường tiếng Anh trên 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5 ở nơi có điều kiện. Năm học 2016-2017, toàn tỉnh đã có 32 trường thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Số học sinh học tiếng Anh theo chương trình sách Family and friends là 96 trường. Kết quả chất lượng giáo dục tiếng Anh như sau: Hoàn thành tốt là 12.798 học sinh, đạt 33.26%; hoàn thành là 25.516 học sinh, đạt 66.31%; chưa hoàn thành là 165 học sinh, chiếm 0.43%. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ở những nơi có đủ điều kiện bằng hình thức sinh hoạt các Câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng Tin học. Kết quả chất lượng giáo dục Tin học: Hoàn thành tốt là 7.002 học sinh, đạt 45.63%; hoàn thành là 8.295 học sinh đạt 54.05%; chưa hoàn thành là 49 học sinh, chiếm 0.32%.

Tổ chức cuộc thi “Chúng em vẽ về an toàn giao thông” cấp tỉnh năm học 2016-2017, có 7/8 huyện, thị xã với 812 học sinh tham gia. Kết quả: có 10 giải A, 15 giải B và 20 giải C. Tham gia cuộc thi “Olympic Toán tuổi thơ - Tiếng Anh” cấp quốc gia năm 2017 có 06 học sinh tham gia. Kết quả: có 01 Huy chương đồng, 01 giải Triển vọng, 04 học sinh được cấp giấy chứng nhận.

Kết quả giáo dục tiểu học năm học 2016-2017 (xem biểu số 3): Trong đó: hoàn thành chương trình lớp học là 64.026/66.376 học sinh, đạt 96,46%¹⁴. Rèn luyện trong hè là 2.350 học sinh, chiếm 3,54%. Tổng số học sinh được khen thưởng cuối năm học 2016-2017 là 37.897 học sinh đạt 57,1%¹⁵.

2.2. Giáo dục trung học:

Thực hiện Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT, Sở GDĐT chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường và phù hợp với sự phát triển năng lực học sinh, triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương các môn Văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD. Các trường học đã xây dựng được 244 chủ đề dạy học tích hợp và 121 dự án sử dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Các cơ sở giáo dục trung học đã có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm hoặc dạy 2 buổi/ngày góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục chỉ đạo quyết liệt trong việc tăng cường giáo dục toàn diện học sinh về đức, thể, mỹ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hòa nhập.

Sở GDĐT triển khai việc lồng ghép giảng dạy phổ biến giáo dục pháp luật trong tất cả các trường trung học theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Chính phủ. Ngoài việc thực hiện chương trình chính khóa, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện giảng dạy tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an

¹⁴ Tăng so với năm học trước 0,24%.

¹⁵ Tăng so với năm học trước 3,9%.

toàn giao thông. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn được khai thác ở nhiều khía cạnh của hoạt động đoàn thể, tập thể. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông đã được chú trọng trong việc thực hiện chương trình sách giáo khoa. Hằng năm, đông viên học sinh tham gia các kỳ thi nghề cấp THCS, THPT. Chương trình giáo dục hướng nghiệp được triển khai từ lớp 10 đến lớp 12, được tổ chức dạy 9 tiết/lớp/năm học (1 tiết/lớp/tháng) theo các chủ đề được Bộ GDĐT quy định. Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung trao đổi, phân tích bài dạy trên lớp, triển khai giảng dạy tích hợp các bộ môn, mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường trao đổi chuyên môn diễn đàn trên mạng qua các tài khoản của giáo viên do bộ GDĐT cấp. Triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả các cấp THCS và THPT.

Chỉ đạo các trường học thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường giáo dục nghiệp vụ về đổi mới phương pháp dạy học như tập huấn, thi giáo viên dạy giỏi, khảo sát giáo viên FCE, bài giảng điện tử Elearning, trao đổi sinh hoạt chuyên môn diễn đàn trên mạng. Thực hiện xây dựng "*nguồn học liệu mở*" (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học trên website của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các trường THCS, THPT, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tăng cường hoạt động giáo án điện tử, quản lý điểm bằng phần mềm, thời khóa biểu, liên lạc điện tử. Triển khai cho các nhà trường, giáo viên và học sinh tham gia "Trường học kết nối"; xây dựng các chuyên đề dạy học của tổ nhóm chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn và tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng.

Sở GDĐT đã ban hành công văn 1612/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn dạy thêm học thêm; Công văn số 1700/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, kinh phí có thể bố trí dạy thêm, học thêm và tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày hoặc học trên 6 buổi/ tuần. Đến nay, việc dạy thêm học thêm và dạy học 2 buổi/ ngày đã đi vào nề nếp; các đơn vị đã tập trung vào phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tập trung hướng vào thực hành giao tiếp, Sở GDĐT tiếp tục tổ chức khảo sát trình độ giáo viên tiếng Anh các cấp học, đồng thời tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên lên một bậc theo khung tham chiếu trình độ chung Châu Âu. Đồng thời, trang bị thiết bị dạy học tiếng Anh cho các trường đủ điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên để triển khai theo Kế hoạch số 142/KH-UBND. Đến nay, toàn tỉnh có 32/83 trường THCS và 7/31 trường THPT thực hiện chương trình thí điểm tiếng Anh 10 năm, các trường còn lại thực hiện giảng dạy theo chương trình tiếng Anh hệ 7 năm.

Sở GDĐT đã triển khai cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2016-2017, kết quả có 03/34 dự án tham gia dự thi được chọn dự thi cấp quốc gia và có 01 dự án đạt giải Ba. Tổ chức cuộc thi giảng dạy tích hợp của giáo viên và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn

cấp tỉnh năm học 2016-2017, Sở GDĐT đã chọn 115 bài giảng dạy tích hợp và 58 dự án vận dụng kiến thức liên môn tham gia cấp quốc gia, kết quả: Dạy học theo chủ đề tích hợp có 01 giải Nhì; 08 giải Ba; 13 giải Khuyến khích; Vận dụng kiến thức liên môn có 08 giải Nhì; 05 giải Ba và 19 giải Khuyến khích. Tổ chức Hội thao giáo dục Quốc phòng - An ninh tỉnh Đắk Nông lần thứ IV năm 2017, thành lập đoàn tham gia Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh Trung học phổ thông toàn quốc lần thứ II năm 2017, kết quả: có 01 giải Nhất tập thể, 03 giải Khuyến khích cá nhân.

Cuộc thi giải Toán, Vật lý qua internet cấp quốc gia năm học 2016-2017, kết quả: có 67 học sinh được công nhận đạt giải môn Toán; 23 học sinh được công nhận đạt giải môn Vật lý; Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên internet cấp quốc gia năm học 2016-2017, kết quả: có 14 học sinh được công nhận đạt giải. Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia 2017 cấp THPT có 45 học sinh tham gia, kết quả: có 03 giải Ba (môn Ngữ văn, Lịch sử; Địa lý) và 01 giải Khuyến khích (môn tiếng Anh). Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi tỉnh cấp THCS năm học 2016-2017, kết quả: có 155/387 học sinh được công nhận. Trong đó: có 03 giải Nhất, 22 giải Nhì, 40 giải Ba và 90 giải Khuyến khích. Kỳ thi nghề phổ thông cấp THCS năm học 2016-2017 có 4.653 thí sinh đăng ký dự thi, kết quả có 4.574 thí sinh Đạt yêu cầu (đạt 98,3%). Trong đó, loại Giỏi có 1.880 thí sinh, loại Khá có 2.025 thí sinh, loại Trung bình có 669 thí sinh.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi THPT cấp tỉnh lần thứ IV năm học 2016 – 2017, kết quả: có 252/292 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi THPT cấp tỉnh (đạt 86,3%).

Các trường THCS đã làm tốt công tác tuyên truyền được cha mẹ học sinh đồng thuận để cho học sinh tham gia Mô hình trường học mới. Học sinh bước đầu đã bắt nhịp được hình thức tổ chức học tập mới, phát huy tính tích cực chủ động, trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập. Giáo viên đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động học cho học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong giờ học. Năm học 2016-2017, Sở GDĐT đã chỉ đạo cho các Phòng GDĐT rà soát điều kiện đảm bảo để triển khai Mô hình trường học mới đối với lớp 6,7, đến nay, toàn tỉnh triển khai 4 lớp 7 với 105 học sinh. ***Kết quả giáo dục trung học năm học 2016-2017 (xem biểu số 4, 5)***

3. Giáo dục thường xuyên

Thực hiện đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, năm học 2016-2017, huy động được 362 học viên Xóa mù chữ, 646 học viên GDTX cấp THPT; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ Tin học trình độ A, B, tiếng DTTS cho 3.700 học viên. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân ở địa phương về nội dung, mục đích và ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; huy động toàn dân tham gia phong trào xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực Chỉ thị số 10-CT/TW về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và Xóa mù chữ cho người lớn. Chỉ đạo các Trung tâm GDTX-GDNN cấp huyện thực hiện đúng theo Thông tư liên tịch số

39/2015/TTLT-BLĐTĐBXH-BGDĐT-BNV; tăng cường về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực để các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Năm học 2016-2017, kiện toàn 7 câu lạc bộ các môn văn hóa và tổ chức sinh hoạt theo định kỳ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học và nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học.

Kiến toàn Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2012-2020” các cấp. Hiện nay, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã đều có Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo các cấp đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 2011 và Quyết định số 1397 của UBND tỉnh.

Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh kiểm tra các Phòng GDĐT về công tác xây dựng xã hội học tập, xóa mù chữ và tình hình hoạt động tại một số Trung tâm học tập cộng đồng. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định công nhận 08 huyện, thị xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ năm 2016 và đang đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận tỉnh Đắk Nông xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ năm 2016.

Kết quả xếp loại giáo dục thường xuyên năm học 2016-2017:

a) *Về học lực:* Loại Khá có 114 học viên (chiếm 17,64%); loại Trung bình có 480 học viên (chiếm 75,32%); loại Yếu có 49 học viên (chiếm 7,58%) và loại Kém có 03 học viên (chiếm 0,46%).

b) *Về hạnh kiểm:* Số học viên thuộc diện được xếp loại là 488 học viên. Loại Tốt có 361 học viên (chiếm 73,97%); loại Khá có 113 học viên (chiếm 23,15%); loại Trung bình có 13 học viên (chiếm 2,68%) và loại Yếu có 01 học viên (chiếm 0,2%).

4. Tình hình học sinh bỏ học năm học 2016-2017

Năm học 2016-2017, Sở GDĐT tăng cường chỉ đạo hoạt động kêu gọi động viên học sinh nghỉ học quay trở lại trường học tập và rà soát việc triển khai kế hoạch bàn giao chất lượng trong các trường trung học, đến nay, toàn tỉnh có 469 học sinh bỏ học (chiếm 0,29%), trong đó: cấp tiểu học có 122 học sinh¹⁶ (chiếm 0,18%); cấp THCS là 226 học sinh¹⁷ (chiếm 0,58%); cấp THPT là 121 học sinh¹⁸ (chiếm 0,68%). UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị tăng cường công tác huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học và coi việc giảm tỉ lệ học sinh bỏ học là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị chứ không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành Giáo dục

5. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; đến nay, Sở đã giới thiệu quy

¹⁶ Giảm so với năm học trước là 0,03%.

¹⁷ Giảm 0,96% so với năm học trước.

¹⁸ Tăng 0,08% so với năm học trước.

hoạch xong chức danh lãnh đạo Sở; lãnh đạo các phòng, ban và đơn vị trực thuộc. Cụ thể: quy hoạch chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở 13 trường hợp; chức danh Trưởng, Phó phòng Sở 51 trường hợp và chức danh Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc 285 trường hợp. Nhìn chung, công tác quy hoạch cán bộ quản lý (CBQL) đã đáp ứng được các yêu cầu về quy trình, số lượng, chất lượng, cơ cấu (giới tính, độ tuổi, dân tộc), đảm bảo tính khách quan, công bằng.

Thực hiện công tác đánh giá giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng các cấp học và các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT hướng dẫn đánh giá, phân loại công chức, viên chức, Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nhằm hướng dẫn để các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác này. Đồng thời, Sở GDĐT đang xây dựng phương hướng, lộ trình về việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nói chung và đáp ứng yêu cầu cao trong chuẩn nói riêng.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL cơ sở giáo dục trong việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Năm học 2016-2017, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 1144/SGDĐT-TCCB, ngày 22/8/2016 về công tác bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL các cơ sở giáo dục phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên các huyện nhằm nâng cao kỹ năng quản lý cho lãnh đạo các đơn vị. Đồng thời, cử 01 cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ tiêu chuẩn hóa; 03 cán bộ tham gia bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên; 06 cán bộ học Trung cấp lý luận chính trị; 03 cán bộ học Cao cấp lý luận chính trị và 02 lãnh đạo Sở làm Nghiên cứu sinh. Đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ở tất cả các cấp học là 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ở bậc học Mầm non là 51,84%, Tiểu học là 69,19%, THCS là 67,86% và THPT là 6,85%. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có trách nhiệm, năng lực đáp ứng việc giảng dạy trong các nhà trường; tâm huyết và tận tụy với công việc. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Toàn ngành, hiện có 4.713 đảng viên/10.378 cán bộ, công nhân viên chức (chiếm 45,41%), chất lượng đảng viên được nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, đáp ứng tốt các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo.

Các chế độ chính sách của nhà nước đối với nhà giáo và CBQL (tiền lương, phụ cấp thâm niên nhà giáo, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ hưu, làm thêm giờ); công tác chuyển chuyển nội – ngoại tỉnh, bổ nhiệm phụ trách kế toán) được thực hiện kịp thời, đảm bảo công bằng, đúng quy định. Ngoài ra, đối với các cán bộ giáo viên công tác tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, Sở GDĐT đã tham mưu giải quyết chế độ theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP.

6. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo

6.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất:

Năm học 2016-2017, tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất ước tính khoảng 144,769 tỷ đồng. Cụ thể:

- Tổng số phòng xây dựng mới là 165 phòng, với tổng kinh phí trên 74,2 tỷ đồng. Trong đó, xây dựng theo Đề án kiên cố hóa trường lớp và nhà công vụ giai đoạn 2014-2016 ban hành theo Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh là 73 phòng. Cụ thể:

Cấp học	Phòng học thông thường		
	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố
Mầm non	81	74	7
Tiểu học	51	48	3
THCS	33	32	1
Cộng	165	154	11

- Xây dựng, sửa chữa các công trình, hạng mục phụ trợ khác: Các đơn vị triển khai xây dựng phòng thư viện, sân, tường rào và sửa chữa cải tạo chống xuống cấp các cơ sở giáo dục với tổng kinh phí khoảng 21,099 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác (Các đơn vị trực thuộc sở là 6,48 tỷ đồng; các huyện Cư Jút: 4,87 tỷ đồng; Đắk Mil: 2 tỷ đồng; Gia Nghĩa: 1,89 tỷ đồng; Đắk Rlấp: 2,859 tỷ đồng).

- Công trình vệ sinh, nước sạch: Được đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn đề án xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh theo Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Toàn ngành đã triển khai xây dựng được 27 công trình (cụ thể: Đắk Song: 15 công trình; Tuy Đức: 01 công trình; Đắk Rlấp: 11 công trình), với tổng kinh phí khoảng 10,8 tỷ đồng.

- Kinh phí mua sắm sách giáo khoa, vở viết và thiết bị dạy học: Năm học 2016-2017, toàn ngành thực hiện mua sắm các gói thầu sách vở học sinh dân tộc, mua sắm thiết bị mầm non, mua sắm thiết bị tin học và bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu với số kinh phí là 38,67 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

+ Trang bị sách giáo khoa, vở viết cho học sinh dân tộc, học sinh thuộc vùng 135, học sinh thuộc các diện chính sách trên địa bàn tỉnh với tổng mức kinh phí là 18,9 tỷ đồng (có 75.840 học sinh được thụ hưởng chính sách).

+ Trang bị thiết bị mầm non với số kinh phí là 4,05 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh cho 33 trường.

+ Trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh là 8,1 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh cho 16 trường.

+ Trang thiết bị ngoại ngữ, mầm non, thiết bị tin học, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho công tác dạy học ở đơn vị cấp huyện với số kinh phí là 7,62 tỷ đồng (cụ thể: Gia Nghĩa là 2,59 tỷ đồng; Không Nô là 1,4 tỷ đồng; Cư Jút là 1,57 tỷ đồng; Đắk Mil là 1,2 tỷ đồng; Đắk Rlấp là 0,86 tỷ đồng).

6.2. Ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo:

Tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về Kế hoạch triển khai Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2010, định hướng 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác đầu tư trang thiết bị, hạ tầng CNTT và tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh việc khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và dạy học trên các website của Bộ GDĐT, của ngành và hệ thống phần mềm quản lý trường học. Triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, nhân sự, thiết bị, cơ sở vật chất, thư viện, khảo thí, văn bằng. Nhờ đó, công tác quản lý, điều hành từng bước tin học hoá, số hoá, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển trong lĩnh vực giáo dục. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử trên hệ thống email của Bộ và phần mềm Văn phòng điện tử VNPT iOffice của UBND tỉnh trong toàn ngành. 100% các trường trực thuộc Sở và Phòng GDĐT có trang thông tin điện tử; các trường THCS và THPT đều có cán bộ cốt cán chuyên trách về CNTT. Ngành Giáo dục hiện có 5.551 máy tính phục vụ công tác quản lý và dạy học¹⁹.

Ngành Giáo dục triển khai hệ thống phần mềm quản lý trường học ở các cơ sở giáo dục các loại sổ sách điện tử như: lý lịch học sinh, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, quản lý xét tốt nghiệp THCS, xét tuyển sinh vào lớp 10, nghề phổ thông, thi học sinh giỏi các cấp các phần mềm thống kê... Đến nay, 100% trường THCS và THPT đã được điện tử hóa các loại sổ sách và quản lý bằng phần mềm (vn.Edu). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên toàn ngành đã biết ứng dụng CNTT và quản lý và dạy học. Tuy nhiên, khả năng và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới chưa thường xuyên, còn những hạn chế nhất định.

7. Công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xã hội hóa giáo dục

Năm học 2016-2017 là năm thứ ba thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và năm thứ nhất thực hiện Thông tư số 07/2016/TT- BGDDĐT quy định điều kiện kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC, tỉnh Đắk Nông tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 1²⁰, hiện có 08/8 huyện, thị xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở²¹. Duy trì bền vững kết quả PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 và Quyết định số 692/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Xóa mù chữ

¹⁹ 1.562 máy tính phục vụ công tác quản lý và 3.989 máy tính phục vụ dạy học

²⁰ Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 là 99,4%, tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 90,1%. Tổng số xã đạt chuẩn PCGDTH là 71/71 xã (đạt 100%). Trong đó, số xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 là 40/71 xã; mức độ 2 là 26/71 xã; mức độ 1 là 5/71 xã.

²¹ Trong đó, có 02 huyện đạt mức độ 2 và 6 huyện đạt mức độ 1; có 40/71 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1 và có 31/71 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2.

đến năm 2020, tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND về kế hoạch thực hiện Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập đến năm 2020; Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày ban hành kế hoạch PCGD-XMC tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021; Quyết định số 885/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh Đắk Nông; tỉnh đã triển khai thực hiện tốt công tác PCGD-XMC²². Tháng 02/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận 08/08 huyện, thị xã đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2016. Toàn tỉnh Đắk Nông có 71 Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), được bố trí lãnh đạo, kế toán, thủ quỹ theo quy định, được cấp kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 890/QĐ-UBND. Tuy nhiên, các TTHTCĐ hoạt động không hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu do chưa được sự quan tâm, chỉ đạo, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương; cơ sở vật chất, nội dung hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và học tập của người dân; chế độ chính sách cho cán bộ kiêm nhiệm ở TTHTCĐ chưa phù hợp.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được các địa phương quan tâm, tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định. Tuy nhiên những khó khăn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn còn chưa theo kịp sự phát triển của ngành Giáo dục. Khó khăn nhất vẫn là phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện đạt chuẩn và hoạt động y tế trường học, chất lượng nhà vệ sinh... chưa đáp ứng yêu cầu. Đến nay, toàn tỉnh có 101 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 27,01%), trong đó : mầm non có 18 trường²³ (đạt 15,92%); tiểu học có 45 trường²⁴ (đạt 30,2%); THCS có 29 trường²⁵ (đạt 34,93%); THPT có 09 trường²⁶ (đạt 29,03%).

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là việc huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục. Cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội đã thúc đẩy sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, từ đó, nhận được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân, nhân dân tích cực tham gia vào công tác giáo dục, chăm lo hơn cho sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.

VI. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong năm học 2016-2017, ngành Giáo dục có nhiều sáng tạo trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết nội dung cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với nhiều hình thức, phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả. Có thể nói, các cuộc vận động và

²² Tổ chức được 11 lớp với 362 học viên, trong đó huyện Đắk R'Lấp: 02 lớp với 44 học viên, huyện Đắk Mil: 02 lớp với 46 học viên, huyện Tuy Đức: 02 lớp với 40 học viên, Trại giam Đắk Plao huyện Đắk Glong: 01 lớp với 52 học viên và huyện Krông Nô: 04 lớp với 180 học viên.

²³ Tăng 3 trường so với cùng kỳ (01 trường đạt chuẩn mức độ 2)

²⁴ Tăng 03 trường so với cùng kỳ năm ngoái (02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II).

²⁵ Tăng 5 trường so với cùng kỳ năm học trước.

²⁶ Tăng 3 trường so với cùng kỳ năm học trước.

phong trào thi đua ngày càng đi vào chiều sâu, có hiệu quả rõ rệt và được cụ thể hóa với những công việc, phần việc cụ thể, thiết thực.

Công tác đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp và giao quyền tự chủ có chuyển biến tích cực, năng lực quản lý của đội ngũ CBQL đã thích ứng trong điều kiện có nhiều thay đổi; thực hiện 3 công khai đã bước đầu nhận được sự đồng thuận của các cơ sở giáo dục và xã hội.

Ngành Giáo dục đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: chương trình giáo dục mầm non mới; chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục đánh giá sâu và điều chỉnh ở một số môn học; tích cực đổi mới phương pháp, thực hiện tích hợp ở giáo dục mầm non và một số nội dung trong giảng dạy phổ thông; thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng phụ đạo cho học sinh yếu kém.

Nhìn chung, chất lượng giáo dục tiếp tục chuyển biến ở các cấp học; quy mô phát triển ổn định, cơ sở vật chất trường, lớp học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo hướng kiên cố hoá. Việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT đã có những chuyển biến tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất trang thiết bị vừa thiếu, vừa không đồng bộ; thư viện, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và các phương tiện dạy học còn nghèo nàn, chưa đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng so với yêu cầu đổi mới và mở rộng mô hình dạy 2 buổi/ngày. Đặc biệt, cơ sở vật chất tại các địa bàn khó khăn đang xuống cấp, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác vệ sinh ở nhiều trường học chưa đảm bảo, thiếu nước sạch.

Công tác duy trì kết quả PCGD, bổ túc văn hóa tại các địa phương còn gặp khó khăn, hoạt động tại các Trung tâm học tập cộng đồng còn hạn chế. Việc thực hiện Kế hoạch 2011 của UBND tỉnh về Đề án xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 ở các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Một bộ phận nhà giáo và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới. Đội ngũ giáo viên vừa thừa, vừa thiếu cục bộ, vừa không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn.

Việc bố trí giáo viên về công tác tại các TTHTCĐ còn nhiều vướng mắc. Việc tuyển dụng, bố trí giáo viên dạy môn tiếng Anh, Tin học bậc Tiểu học còn thiếu và chưa đáp ứng nhu cầu hội nhập.

3. Nguyên nhân

Chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao. Đầu tư cho chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục bị thu hẹp, công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn, chưa huy động được sự hỗ trợ của các nguồn lực trong nhân dân, trong xã hội.

Các địa phương chưa ưu tiên đầu tư ngân sách cho công tác duy trì các trường đã đạt chuẩn và công tác xây dựng đạt chuẩn quốc gia. Việc tuyên truyền chưa mang tính chiều sâu và liên tục nên chưa tranh thủ được sự tham gia tích cực của toàn xã hội vì vậy công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn không tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Tình trạng di dân tự do, thiếu quan tâm của chính quyền địa phương đối với công tác PCGD và bổ túc văn hóa.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, nguồn ngân sách chỉ cho công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn hằng năm cho đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được nhu cầu trong phát triển giáo dục.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành bằng những giải pháp sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh là giải pháp tích cực, chủ động để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện của mỗi địa phương, mỗi đơn vị trường học.

- Đổi mới công tác quản lý là điều kiện tiên quyết trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Muốn đổi mới quản lý thành công đòi hỏi các cấp quản lý giáo dục phải đổi mới nhận thức về nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, thường xuyên là quản lý chất lượng giáo dục. Triển khai việc đổi mới được tiến hành kiên quyết và đồng bộ từ việc tăng cường năng lực đội ngũ quản lý, tổ chức bộ máy và các điều kiện cần thiết về tài chính, nguồn lực và thông tin để đổi mới hiệu quả.

- Các cấp quản lý giáo dục phải chủ động, tích cực đề xuất với chính quyền địa phương những vấn đề có tính chiến lược cho phát triển giáo dục. Phải bám sát thực tiễn, bám sát cơ sở; có ý thức tìm tòi, phát hiện và nhân rộng mô hình tốt; giải quyết kịp thời dứt điểm những vướng mắc, phát sinh.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2017-2018

Năm học 2017-2018 là năm toàn ngành tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng; năm học thứ hai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020; Chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 44/NQ-CP; Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT; Chương trình hành động số 32-CTr/TU và Kế hoạch số 03/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”; bám sát điều kiện thực tiễn của địa phương, xác định rõ những nhiệm vụ và giải pháp

nhằm đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Trong đó, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Toàn ngành tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 44/NQ-CP, Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục, Chương trình hành động số 32-CTr/TU và Kế hoạch số 03/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

1. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; tăng cường vai trò của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và chính quyền địa phương trong việc dạy thêm học thêm, quản lý thu - chi tài chính tại các cơ sở giáo dục; xử lý nghiêm các vi phạm về dạy thêm học thêm, thu – chi tài chính.

2. Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục, chú trọng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra giáo dục. Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung vốn đầu tư cho những công trình đang xây dựng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm học 2017-2018. Thực hiện đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, công tác truyền thông, tổng hợp thông tin từ các kênh khác nhau để giải quyết kịp thời các vấn đề của ngành.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 142/KH-UBND về việc triển khai dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch số 274/KH-UBND về bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

5. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát hiện và nhân rộng các nhân tố mới, nhân tố điển hình. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự học và sáng tạo trong đội ngũ CBQL và giáo viên trong toàn ngành.

II. ĐỔI MỚI MẠNH MẼ VÀ ĐỒNG BỘ CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Giáo dục mầm non

Tăng cường công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; thực hiện nhân rộng số trường dạy tiếng Anh cho trẻ. Thành lập các tổ giáo viên cốt cán để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai đổi mới các hoạt động giáo dục, đào tạo.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2017-2018; Hội thi giao lưu “Bé vui khỏe – Bé tài năng” cấp tỉnh lần II năm học 2017-2018, nhằm tạo động lực phấn đấu, thi đua để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Giáo dục phổ thông

2.1. Giáo dục tiểu học:

Duy trì bền vững kết quả PCGD Tiểu học, phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2 trong năm 2018; tăng cường công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học với nguyên tắc lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh nhằm phát triển năng lực phẩm chất người học; triển khai thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào các tiết sinh hoạt, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng thư viện chuẩn trong trường phổ thông theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT nhằm khuyến khích khả năng tự học và tự nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, vận dụng vào công tác dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Thành lập các tổ giáo viên cốt cán, các tổ tư vấn bộ môn để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đổi mới giáo dục; thực hiện việc nhân rộng các điển hình tiên tiến. Tổ chức tập huấn và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn về trình độ đào tạo và đạt chuẩn trình độ B2 trở lên đối với cấp tiểu học. Đầu tư trang bị thiết bị dạy học môn ngoại ngữ theo hướng hiện đại cho các trường tiểu học có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và có giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn theo quy định.

Tổ chức các cuộc thi, giao lưu cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhằm tạo động lực phấn đấu, thi đua nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

2.2. Giáo dục trung học:

Duy trì và nâng cao chất lượng PCGDTHCS; tăng cường công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ phương pháp dạy học, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý học sinh trong các trường dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Tăng cường tổ

chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ, đồng thời tăng cường tổ chức bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm tiếng Anh trong giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng môi trường học tập trực tuyến.

3. Giáo dục thường xuyên

Bảo đảm cơ hội học tập cho mọi người, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục duy trì bền vững công tác PCGD, Xóa mù chữ. Hoàn thiện mạng lưới Trung tâm học tập cộng đồng và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt.

III. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, 100% giáo viên các cấp học có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn; vững vàng về chính trị và chuyên môn, xem đây là giải pháp then chốt bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục; đồng thời, tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Kiểm tra, đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục lộ trình thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; Chỉ thị số 02/CT-TTg về đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

IV. ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Ngành Giáo dục tiếp tục tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ sở giáo dục nhằm trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp trong việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội.

Tăng cường cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các điều kiện dạy học khác. Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2017 – 2020. Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất thực hiện chương trình nông thôn mới.

Phần thứ ba
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Đối với Quốc hội và Chính phủ

- Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Nhà giáo.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục rà soát, thống nhất ban hành văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể để xử lý các bất cập nảy sinh, đáp ứng với yêu cầu thực tế về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các Nghị định 116/2010/NĐ-CP; Nghị định 19/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 61/2006/NĐ-CP.

- Đề nghị Chính phủ xem xét việc cho công chức của Phòng GDĐT, Sở GDĐT được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo mà họ đã hưởng trước khi chuyển đến công tác ở Sở, Phòng, nhằm động viên, khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có năng lực được điều động từ các cơ sở giáo dục về công tác tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Đề nghị Chính phủ xem xét ban hành chế độ phụ cấp cho viên chức (*tương tự phụ cấp công vụ cho công chức*) là nhân viên trong các trường học công lập (*đặc biệt ở các trường chuyên biệt*), bởi hiện tại mức thu nhập của đội ngũ này là rất thấp.

2. Đối với Bộ GDĐT

- Phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, ban hành hướng dẫn cụ thể để các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ được thống nhất.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, sửa đổi Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ GDĐT- Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cho phù hợp với nhu cầu về biên chế giáo viên hiện nay.

- Xem xét, sửa đổi Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 của Bộ GDĐT hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập; lý do, nếu bố trí 2,2 giáo viên/lớp đối với trường PTDTNT cấp huyện và 2,4 giáo viên/lớp đối với trường PTDTNT tỉnh thì các đơn vị rất khó khăn trong việc phân công chuyên môn.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ sớm hướng dẫn hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các trường phổ thông công lập (*hiện nay, mới có quy định khung vị trí việc làm đối với giáo viên mầm non*); xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục.

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan sớm ban hành văn bản quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: Văn thư, Thủ quỹ; Thiết bị, thí nghiệm; Giáo vụ và Kỹ thuật viên công nghệ thông tin (*các chức danh quy định theo định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập ban hành kèm theo Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 của Bộ GDĐT*).

II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH

- Chỉ đạo, ưu tiên cho triển khai thi công các công trình xây dựng cơ bản phục vụ năm học 2017-2018.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã rà soát tình hình cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học 2017-2018; xây dựng kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng trường, lớp học để hạn chế xuống cấp; khắc phục tình trạng trường học không có hệ thống cổng, tường rào, công trình vệ sinh.

- Tiếp tục phân bổ ngân sách để đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 25/4/2012.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017-2018 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông. /*thư*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh } (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện/thị xã, các đơn vị trực thuộc;
- Email các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu: Văn phòng (t).

GIÁM ĐỐC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: Sở Giáo
dục và Đào tạo
Email:
sgddt@daknong.g
ov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Đắk Nông
Thời gian ký:
30.06.2017
14:42:43 +07:00

Trần Sĩ Thành

**Biểu số 1: PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
NĂM HỌC 2016-2017**

(Số tuyệt đối – tỷ lệ %)

TT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài công lập(%)
			Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập	
1	Mầm non	116	93	23	1.146	928	218	34.545	28.184	6.361	18.4%
	So với năm 15-16 (Tăng +, giảm -) (%)	+7	+3	+4	-386	-118	-268	+1.887	734	1.153	+61.1%
	- Nhà trẻ	-	-	-	83	47	36	2.083	1.053	1.030	49.4%
	- Mẫu giáo	116	93	23	1.063	881	182	32.462	27.131	5.331	16.42%
2	Tiểu học	144	144	-	2.394	2.394	-	66.376	66.376	-	-
	So với năm 15-16 (Tăng +, giảm -) (%)	+2	+2	-	+13	+13	-	+69	+69	-	-
3	THCS	83	83	-	1.726	1.726	-	38.907	38.907	-	-
	So với năm 15-16 (Tăng +, giảm -) (%)	-	-	-	+563	+563	-	+656	+656	-	-
4	THPT	31	31	-	510	510	-	17.760	17.760	-	-
	So với năm 15-16 (Tăng +, giảm -) (%)	-	-	-	+7	+7	-	+535	+535	-	-
	Tổng cộng MN, PT	374	351	23	5.776	5.558	218	157.588	151.227	6.361	4.03%
	So với năm 15-16 (Tăng +, giảm -)	+9	+5	+4	+197	+465	-268	+3.147	+1.994	+1.153	+0.66

Biểu số 2: SỐ LƯỢNG VÀ TỈ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

TT	Nội dung	Năm học 2013 - 2014 (Tính đến 31/5/2014)		Năm học 2014 - 2015 (Tính đến 31/5/2015)		Năm học 2015 – 2016 (Tính đến 31/5/2016)		Năm học 2016 – 2017 (Tính đến 31/5/2017)	
		Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học	119.632		122.467		154.441		157.588	
2	Tổng số HS bỏ học	1.034	0,86	986	0,81	952	0,61	469	0,29
2.1	HS tiểu học bỏ học	378	0,6	303	0,47	230	0,34	122	0,18
2.2	HS THCS bỏ học	471	1,21	645	1,16	613	1,54	226	0,58
2.3	HS THPT bỏ học	185	1,02	218	1,21	109	0,6	121	0,59

Biểu số 3: CHẤT LƯỢNG HỌC SINH TIỂU HỌC NĂM HỌC 2016-2017

(số tuyệt đối- tỷ lệ %)

Tổng số học sinh	Học lực											
	Tiếng Việt						Toán					
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
66.376	21.850	32.9	42.401	63.9	2.125	3.2	27.983	42.2	36.539	55.1	1.854	2.7
Tổng số học sinh	Năng lực						Phẩm chất					
	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
66.376	26.252	42.2	38.610	58.2	1.514	0.4	31.271	47.1	34.360	51.8	745	1.1

Biểu số 6: BÁO CÁO THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, NV, GV NĂM HỌC 2016- 2017

Đơn vị	Tổng cộng	CBQL					Giáo viên					Nhân viên						
		Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Số+P	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Số+P
TỔNG SỐ	11.682	925	291	340	184	110	48	8894	1883	3380	2347	1284	1863	579	697	377	180	30
Tăng +/- (so với năm học trước)	139	+28	+12	+6	+1	+6	+3	+54	+44	-9	+19	0	+57	+20	+25	+21	-9	-